

Thành phố B, ngày 10 tháng 5 năm 2024

Số: 692/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 738/TLST-HNGĐ, ngày 03/4/2024 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Trần Nguyễn Diễm Ch**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: 421/60/11, khu phố 6, phường Tân Tiến, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn*: Anh **Phạm Tuấn Kh**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: 222A/3, khu phố Tam Hòa, phường Hiệp Hòa, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Nguyễn Diễm Ch và anh Phạm Tuấn Kh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Nguyễn Diễm Ch và anh Phạm Tuấn Kh thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Trần Nguyễn Diễm Ch và anh Phạm Tuấn Kh, giao con chung là cháu Phạm Ngọc Tường V, sinh ngày 20/6/2020 cho chị Trần Nguyễn Diễm Ch trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Phạm Tuấn Kh cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 3.000.000 đồng/01 tháng (Ba triệu đồng/01 tháng) từ ngày Quyết định có hiệu lực cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Kh được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản anh Kh thực hiện quyền này. Trong trường hợp cần thiết, một

trong các bên có quyền xin thay đổi vị trí nuôi con, cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Nguyễn Diễm Ch tự nguyện nộp 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị Trần Nguyễn Diễm Ch đã nộp theo biên lai thu số 0002882 ngày 18/3/2024 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố B được tính trừ vào án phí chị Trần Nguyễn Diễm Ch phải nộp. Chị Ch đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố B;
- Chi cục THADS TP. B;
- UBND nơi ĐKKH;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Đào